

CHÍNH PHỦ
Số: 81/2000/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2000

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Nghĩavụ lao động công ích

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích ngày 03 tháng 9 năm 1999;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH HÀNG NĂM

Điều 1. Trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ lao động công ích hằng năm theo Điều 7 Pháp lệnh Nghĩavụ lao động công ích được quy định như sau:

Công dân Việt Nam, nam từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 35 tuổi, có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ lao động công ích hằng năm tại nơi người đó thường xuyên sinh sống và có hộ khẩu thường trú, hoặc có đăng ký tạm trú liên tục từ 6 tháng trở lên.

Điều 2. Ngày công thực hiện nghĩa vụ lao động công ích hằng năm theo Điều 8 của Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích được quy định như sau:

- Số ngày công nghĩa vụ lao động công ích hằng năm của mỗi công dân là 10 ngày. Trường hợp công trình ở xa nơi thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều 1 Nghị định này, không có điều kiện đi về hằng ngày, thì được trừ thời gian một lần cả đi và về vào số ngày công nghĩa vụ lao động công ích hằng năm;
- Ngày công nghĩa vụ lao động công ích của năm nào chỉ được huy động để sử dụng trong năm đó. Riêng quỹ lao động công ích bằng tiền, nếu trong năm chưa sử dụng hết, thì được chuyển sang năm sau.

Điều 3. Các công việc được sử dụng lao động công ích hằng năm quy định tại Điều 9 Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích bao gồm:

- Xây dựng, tu bổ đường trong thôn, xóm, đường ra đồng ruộng, đường đi lại trong khu dân cư, đường do cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh quản lý;

2. Xây dựng, tu bổ hệ thống thủy lợi nội đồng, các công trình thủy lợi do cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh quản lý (trừ đê, kè);

3. Xây dựng, tu bổ trạm y tế, nhà trẻ, trường, lớp mẫu giáo, trường phổ thông;

4. Xây dựng, tu bổ nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ;

5. Xây dựng, tu bổ các công trình công ích có tính chất xã hội khác như di tích lịch sử, di tích văn hóa, các công trình vui chơi giải trí, thể dục thể thao không vì mục đích kinh doanh.

Điều 4. Những công dân được miễn thực hiện nghĩa vụ lao động công ích hằng năm quy định tại Điều 10 Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích bao gồm:

1. Cán bộ, chiến sĩ thuộc quân đội nhân dân và công an nhân dân;

2. Công nhân, công chức quốc phòng và công nhân, công chức công an nhân dân làm việc ở xã biên giới, huyện biên giới, vùng sâu, hải đảo; ở các xã, huyện, tỉnh được công nhận là miền núi, vùng cao; công nhân, công chức quốc phòng thuộc các đội sửa chữa lưu động chuyên nghiệp;

3. Quân nhân xuất ngũ đang đăng ký ở ngạch dự bị hạng một;

4. Thương binh, bệnh binh và người được hưởng chính sách như thương binh;

5. Cha, mẹ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ, người có công nuôi liệt sĩ;

6. Người giữ chức sắc tôn giáo chuyên nghiệp theo quy định của Ban Tôn giáo của Chính phủ;

7. Người mắc bệnh tâm thần, động kinh hoặc có nhược điểm về thể chất được bác sĩ chuyên khoa của bệnh viện huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), bệnh viện tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), bệnh viện Trung ương hoặc bệnh viện ngành kết luận không còn khả năng lao động;

8. Người bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên.

Điều 5. Những người thuộc diện được tạm miễn thực hiện nghĩa vụ lao động công ích hằng năm quy định tại Điều 11 Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích bao gồm:

1. Người đang điều trị tại trạm y tế, bệnh viện, cơ sở y tế được cấp giấy phép hoạt động hoặc điều trị ngoại trú theo đơn của thầy thuốc; đang điều dưỡng tại các cơ sở điều dưỡng; người duy nhất trong gia đình đang trực tiếp chăm sóc thân nhân bị ốm nặng;

2. Cha, mẹ, vợ hoặc chồng quân nhân tại ngũ có hoàn cảnh gia đình thực sự khó khăn được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) chứng nhận;

3. Phụ nữ có thai, phụ nữ trong thời gian nghỉ do sảy thai, do thai chết lưu, do con chết sau khi sinh, hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng;

4. Người chồng mà vợ chết hoặc đã ly hôn đang trực tiếp nuôi con nhỏ dưới 36 tháng;

5. Người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc phục vụ thương binh nặng, bệnh binh nặng và người tàn tật bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên ở các cơ sở nuôi dưỡng tập trung. Trường hợp các đối tượng nói tại khoản này sống ở gia đình, thì một người trong gia đình được tạm miễn;
6. Người đang tham gia lực lượng dân quân, tự vệ nông cốt quy định tại Pháp lệnh về Dân quân tự vệ;
7. Cán bộ, công chức nhà nước được điều động đến làm việc có thời hạn ở các xã, huyện, tỉnh được công nhận là miền núi, vùng cao; ở xã biên giới, huyện biên giới; hải đảo; vùng sâu;
8. Thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện đang làm nhiệm vụ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao;
9. Người là lao động duy nhất trong gia đình đang trực tiếp nuôi dưỡng người khác không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động;
10. Người trong hộ gia đình được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận thuộc diện hộ đói theo chuẩn mực do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định;
11. Trưởng, Phó Công an xã, Công an viên; Trưởng thôn, Trưởng xóm hoặc tương đương;
12. Nghiên cứu sinh, học viên cao học, thực tập sinh, sinh viên, học sinh học tập trung dài hạn tại các trường đại học, học viện, trường cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trường đào tạo của các tôn giáo; học sinh phổ thông, người đang dạy và người đang học để xóa mù chữ;
13. Người đang công tác, học tập, lao động ở nước ngoài.

Điều 6. Hình thức thực hiện nghĩa vụ lao động công ích hằng năm theo Điều 15 của Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích được quy định như sau:

Người được huy động thực hiện nghĩa vụ lao động công ích hằng năm, nếu không trực tiếp đi lao động, thì phải có người khác đi làm thay hoặc đóng tiền. Trường hợp thực hiện nghĩa vụ bằng hình thức đóng tiền hoặc người khác làm thay, người có nghĩa vụ lao động phải báo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi công dân thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều 1 Nghị định này ít nhất ba ngày trước ngày thực hiện nghĩa vụ.

Những ngày thực hiện nghĩa vụ lao động công ích bằng hình thức đóng tiền hoặc người khác làm thay, người có nghĩa vụ thuộc diện làm công hưởng lương được nghỉ việc không hưởng lương, nhưng thời điểm nghỉ do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc người sử dụng lao động quyết định.

Mức đóng tiền thay cho mỗi ngày công và những điều kiện đối với người đi làm thay nghĩa vụ của người khác thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích.

Điều 7. Quỹ ngày công lao động công ích hằng năm quy định tại Điều 17 Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích được sử dụng cụ thể như sau:

1.Chính quyền cấp tỉnh được sử dụng tối đa 10% quỹ ngày công lao động công ích.Mức cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định để:

- a)Hỗ trợ việc xây dựng, tu bổ công trình công ích trọng điểm của tỉnh nhưng do cấp huyện quản lý;
- b)Hỗ trợ việc xây dựng, tu bổ công trình công ích của huyện, quận có nhiều khó khăn;
- c)Góp phần xây dựng, tu bổ công trình công ích do cấp tỉnh quản lý.

2.Chính quyền cấp huyện được sử dụng tối đa 20% quỹ ngày công lao động công ích.Mức cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định để:

- a)Hỗ trợ việc xây dựng, tu bổ công trình công ích trọng điểm của huyện nhưng do cấp xã quản lý;
- b)Hỗ trợ việc xây dựng, tu bổ công trình công ích của xã có nhiều khó khăn;
- c)Góp phần xây dựng, tu bổ công trình công ích do cấp huyện quản lý;

Trường hợp đặc biệt cần bổ sung quỹ ngày công lao động công ích, thì phải lập kế hoạch đề nghị chính quyền cấp tỉnh xem xét, quyết định.

3.Chính quyền cấp xã được sử dụng quỹ ngày công lao động công ích còn lại, sau khi trừ phần quỹ dành cho cấp tỉnh và cấp huyện để:

- a)Xây dựng, tu bổ công trình công ích của thôn, xóm, tổ dân phố hoặc đơn vị tương đương;
- b)Góp phần xây dựng, tu bổ công trình công ích do cấp xã quản lý.

Trường hợp đặc biệt cần bổ sung quỹ ngày công lao động công ích thì phải lập kế hoạch đề nghị chính quyền cấp huyện xem xét, quyết định.

4.Ủy ban nhân dân các cấp được sử dụng quỹ ngày công lao động công ích bằng tiền của cấp mình để chi trả các chế độ đối với người đi lao động thực hiện nghĩa vụ lao động công ích hằng năm quy định tại Chương IV Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích và chế độ đối với người bị tai nạn lao động quy định tại Điều 12 Nghị định này.

Điều 8. Quản lý, sử dụng quỹ ngày công lao động công ích theo Điều 18 của Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích được quy định như sau:

Việc quản lý quỹ ngày công lao động công ích thực hiện theo Quy chế quản lý, sử dụng quỹ ngày công lao động công ích do Bộ Tài chính ban hành.

Kinh phí phục vụ việc tổ chức huy động và quản lý quỹ ngày công lao động công ích hằng năm bao gồm chi phí quản lý, tuyên truyền, bồi dưỡng nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết, khen thưởng và các chi phí có liên quan trực tiếp khác do ngân sách địa phương cấp theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Chương II

NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH TRONG TRƯỜNG HỢP CẤP THIẾT

Điều 9. Trường hợp cấp thiết được huy động lao động công ích theo Điều 23 của Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích được quy định như sau:

Những trường hợp cấp thiết được huy động lao động công ích là những trường hợp đột xuất cần giải quyết kịp thời, phục vụ việc phòng, chống hoặc khắc phục hậu quả do bão, lụt, động đất, dịch bệnh, hỏa hoạn và các trường hợp cấp thiết khác do thiên tai gây ra.

Điều 10. Thẩm quyền ra quyết định huy động nghĩa vụ lao động công ích trong trường hợp cấp thiết thực hiện theo quy định tại Điều 24 Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích.

Khi có lệnh huy động của người có thẩm quyền, người được huy động có nghĩa vụ tham gia lao động kịp thời để phòng, chống hoặc khắc phục hậu quả, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra.

Điều 11. Thời gian huy động lao động công ích trong trường hợp cấp thiết theo Điều 25 của Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích được quy định như sau:

Thời gian huy động lao động công ích trong trường hợp cấp thiết mỗi đợt không quá 5 ngày công, kể cả thời gian đi, về. Trường hợp đặc biệt, những người phải làm việc trên 8 giờ một ngày, thì số giờ làm thêm được quy đổi ra ngày công để tính vào số công thực hiện nghĩa vụ của những người đó.

Khi hết thời hạn huy động khẩn cấp mỗi đợt mà công việc vẫn chưa hoàn thành, thì phải huy động lực lượng khác thay thế, không được kéo dài thời gian huy động của đợt đó, trừ trường hợp công dân tự nguyện.

Chương III

CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI BỊ TAI NẠN LAO ĐỘNG KHI

THỰC HIỆN NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH

Điều 12. Chế độ đối với người bị tai nạn lao động khi thực hiện nghĩa vụ lao động công ích theo Điều 28 của Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích được quy định như sau:

1. Người đi lao động thực hiện nghĩa vụ lao động công ích, nếu bị tai nạn trong các trường hợp sau đây thì được hưởng chế độ về tai nạn lao động:

- a) Bị tai nạn khi đang thực hiện những công việc quy định tại Điều 9 và Điều 23 Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích do người có thẩm quyền quản lý, sử dụng lao động công ích giao;
- b) Bị tai nạn trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc để thực hiện nghĩa vụ lao động công ích.

2. Khi xảy ra tai nạn lao động tại công trình, người chủ công trình có trách nhiệm:

- a) Kịp thời sơ cứu, cấp cứu tại chỗ, sau đó phải chuyển ngay đến cơ sở y tế;
- b) Phải lập biên bản, ghi đầy đủ diễn biến vụ tai nạn, thương tích nạn nhân, mức độ thiệt hại, nguyên nhân xảy ra tai nạn, có chữ ký của người đại diện đơn vị thi công công trình hoặc đại diện của chính quyền địa